

Số: /2021/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác
bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC, ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021- 2026;

Xét Tờ trình số 669/TTr-UBND, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 16 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Muôn

QUY ĐỊNH

Mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND, ngày tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí; nguồn kinh phí; mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử, các Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị, quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; triệt để sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Điện Biên do ngân sách Trung ương đảm bảo và nguồn cân đối ngân sách địa phương theo quy định.

Điều 4. Mức chi

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ bầu cử				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a	Chi tổ chức hội nghị	Thực hiện theo Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND, ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
b	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND, ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Điện Biên Quy định mức chi cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.			
2	Chi bồi dưỡng các cuộc họp				
a	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử; Ban bầu cử; các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử; Ban thường trực Ủy ban MTTQ.				
-	Chủ trì cuộc họp	người/ buổi	150.000	100.000	70.000
-	Thành viên tham dự	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
-	Các đối tượng phục vụ	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử				
-	Chủ trì cuộc họp	người/ buổi	100.000	70.000	50.000
-	Thành viên tham dự	người/ buổi	70.000	50.000	35.000
-	Các đối tượng phục vụ	người/ buổi	50.000	35.000	25.000
3	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban bầu cử, Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND, ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:				
a	Trưởng đoàn giám sát	người/ buổi	150.000	100.000	70.000
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	người/ buổi	100.000	70.000	50.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát như sau:				
-	<i>Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát</i>	<i>người/ buổi</i>	<i>70.000</i>	<i>50.000</i>	<i>35.000</i>
-	<i>Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe)</i>	<i>người/ buổi</i>	<i>50.000</i>	<i>35.000</i>	<i>25.000</i>
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát				
-	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban Chỉ đạo và Ủy ban bầu cử</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>500.000</i>	<i>350.000</i>	<i>250.000</i>
-	<i>Chi tham gia ý kiến bằng văn bản cho các cá nhân, chuyên gia tham gia ý kiến đối với báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát</i>	<i>người/ lần</i>	<i>150.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 450.000 đồng/người/ văn bản</i>	<i>120.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 360.000 đồng/người/ văn bản</i>	<i>100.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 300.000 đồng/người/ văn bản</i>
-	<i>Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo</i>	<i>báo cáo</i>	<i>300.000</i>	<i>200.000</i>	<i>100.000</i>
4	Chi xây dựng văn bản				
a	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.				
b	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
-	Chi xây dựng văn bản liên quan đến công tác bầu cử do Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử ban hành bao gồm: Kế hoạch, văn bản chuyên môn hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý). Riêng báo cáo tổng kết công tác bầu cử báo cáo Quốc hội mức chi tương đương soạn thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (văn bản mới) quy định tại Mục 2, Phụ lục Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.	Văn bản	1.200.000	1.000.000	800.000
-	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản cho các cá nhân, chuyên gia tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản	người/ lần	150.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 450.000 đồng/người/ văn bản	120.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 360.000 đồng/người/ văn bản	100.000, tổng mức chi xin ý kiến tối đa 300.000 đồng/người/ văn bản
5	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử				
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:				
-	Trưởng ban, Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử.	người/ tháng	1.400.000	700.000	300.000
-	Ủy viên Ban chỉ đạo; ủy viên Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó các Ban bầu cử; Trưởng, phó các tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử.	người/ tháng	1.000.000	500.000	200.000
-	Thành viên các Ban bầu cử, thành viên tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử.	người/ tháng	700.000	350.000	150.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế (tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cho đến khi Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC kết thúc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 4 tháng). Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				
b	Bồi dưỡng cho các đối tượng là thành viên các Ban bầu cử, Tổ bầu cử trong đợt bầu cử và các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc, Ủy ban bầu cử); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử; ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử), các đối tượng trên phải được cấp có thẩm quyền quyết định huy động, trung tập phù hợp với yêu cầu công việc, nhiệm vụ.	người/ ngày		75.000	
	<i>Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử nhiều hơn 15 ngày (trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt).</i>	người/ tháng		1.125.000	
c	Bồi dưỡng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử trong 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử); danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	người/ngày		125.000	
6	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:				
a	Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng, phó Ban bầu cử; Trưởng, phó các Tiểu ban giúp việc UBBC; Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử; Thành viên Ban bầu cử; Thành viên các Tiểu ban giúp việc UBBC.	người/ tháng	300.000	200.000	150.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
b	Trường hợp cần thiết Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định danh sách cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử được hỗ trợ cước điện thoại di động	người/ tháng	200.000	100.000	50.000
Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế (tính từ thời điểm Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC được thành lập theo Quyết định của cấp có thẩm quyền cho đến khi Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban giúp việc UBBC kết thúc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 04 tháng). Trường hợp một người đã được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thoại tại quy định này; đồng thời cũng thuộc đối tượng được hưởng chế độ chi tiền điện thoại tại quy định khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất. Danh sách chi hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.					
7	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử				
	- Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi	50.000		
	- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi	30.000		
	- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	người/ buổi			
8	Chi đóng hòm phiếu				
Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng phải mua mới.					
-	Hòm phiếu chính	Hòm phiếu	350.000		
-	Hòm phiếu phụ (nếu có)	Hòm phiếu	175.000		
9	Chi khắc dấu				
	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng phải mua mới hoặc bổ sung	dấu	250.000		
10	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử				
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung	bảng	1.200.000		
11	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của tỉnh	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (Đvt: VNĐ)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
12	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền	Tối đa 3.000.000 đồng/huyện, thị xã, thành phố			
13	Chi in ấn	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.			
14	Chi hỗ trợ vận chuyển tài liệu, hòm phiếu	Vận chuyển tài liệu, hòm phiếu xuống xã, phường, thị trấn: 200.000 đồng/xã, phường, thị trấn và xuống tổ bầu cử 100.000 đồng/tổ.			
15	Các nội dung chi khác	Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			